

Số: 4556 /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đo đạc và bản đồ;
khí tượng thủy văn thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Sở Tài nguyên và Môi trường**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP
ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các
nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát
thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình
số 7035/TTr-STNMT-VP ngày 31 tháng 7 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 05 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực đo đạc và bản đồ; khí tượng thủy văn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ Quyết định số Quyết định số 913/QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường và Quyết định số 1459/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực khí tượng thủy văn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VPCP: Cục KS TTHC;
- TTUB: CT, PCT/ĐT;
- VPUB: CVP, PCVP/VX, PCVP/ĐT;
- Trung tâm Tin học, Trung tâm Công báo;
- Phòng Kiểm soát TTHC;
- Lưu: VT, (KSTT/L)



CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ; KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số _____ /QĐ-UBND ngày _____ tháng _____ năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

A. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Tài nguyên và Môi trường

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | |
|----------|---|--|--|-------------|--|--|
| I | Lĩnh vực đo đạc và bản đồ | | | | | |
| 1 | Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II | - Đối với cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II: Sau thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Đối với gia hạn/cấp lại/cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. | Sở Tài nguyên và Môi trường (Số 63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1) | Không | - Luật Đo đạc và bản đồ ngày 14 tháng 6 năm 2018. - Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ. - Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ. | |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | |
|-----------|---|--|--|-------------|---|--|
| | | | | | <p>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường</p> <p>- Quyết định số 1237/QĐ-BTNMT ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> | |
| II | Lĩnh vực khí tượng thủy văn | | | | | |
| 1. | Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn | <p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Hai (02) ngày làm việc.</p> <p>- Thời hạn tiến hành thẩm định, thẩm tra, khảo sát,</p> | Sở Tài nguyên và Môi trường (Số 63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1) | Không | <p>- Luật khí tượng thủy văn ngày 23 tháng 11 năm 2015.</p> <p>- Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật khí tượng thủy văn.</p> | <p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>- Bước 1. Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Tài</p> |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | |
|----|------------------------|--|--------------------|-------------|--|---|
| | | đánh giá, kết luận cấp phép: Mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. | | | <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường. - Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật khí tượng thủy văn. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường - Quyết định số 1239/QĐ-BTNMT ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ | <p>nguyên và Môi trường hoặc nộp qua Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p>- Bước 2. Kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra, khẳng định tính hợp lệ của hồ sơ đã nhận; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan thẩm định hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân xin phép để hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Bước 3. Thẩm định và cấp phép: Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách</p> |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | |
|----|------------------------|---------------------|--------------------|-------------|---|--|
| | | | | | <p>Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khí tượng thủy văn thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> | <p>nhiệm xem xét, tổ chức thẩm định, thẩm tra, khảo sát, đánh giá, kết luận, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn cho tổ chức và cá nhân có đủ điều kiện trong thời hạn tối đa 15 ngày làm việc. Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép thì cơ quan thẩm định hồ sơ trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết lý do.</p> <p>2. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố (theo điểm b, khoản 5, Điều 25 Luật khí tượng thủy văn).</p> |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | |
|----|---|--|--|-------------|--|--|
| 2. | Sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn | <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Hai (02) ngày làm việc. - Thời hạn tiến hành thẩm định, thẩm tra, khảo sát, đánh giá, kết luận cấp phép: Mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. | Sở Tài nguyên và Môi trường (Số 63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1) | Không | <ul style="list-style-type: none"> - Luật khí tượng thủy văn ngày 23 tháng 11 năm 2015. - Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật khí tượng thủy văn. - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường. - Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật khí tượng thủy văn. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính | <p>1. Trình tự thực hiện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước 1. Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc nộp qua Công dịch vụ công trực tuyến của tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương. Hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép yêu cầu gửi cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ trước thời điểm giấy phép hết hiệu lực ít nhất là 30 ngày. - Bước 2. Kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra, khẳng định tính hợp |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | |
|----|------------------------|---------------------|--------------------|-------------|---|---|
| | | | | | <p>phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường</p> <p>- Quyết định số 1239/QĐ-BTNMT ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khí tượng thủy văn thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> | <p>lệ của hồ sơ đã nhận; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan thẩm định hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân xin phép để hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Bước 3. Thẩm định và cấp phép:</p> <p>Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, tổ chức thẩm định, thẩm tra, khảo sát, đánh giá, kết luận, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn cho tổ chức và cá nhân có đủ điều kiện trong thời hạn tối đa 15 ngày làm việc. Trường hợp không đủ</p> |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | |
|----|---|---|--|-------------|--|--|
| | | | | | | <p>điều kiện sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép thì cơ quan thẩm định hồ sơ trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết lý do.</p> <p>2. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố (điểm b, khoản 5, Điều 25 Luật khí tượng thủy văn).</p> |
| 3. | Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn | Thời hạn tiến hành thẩm định, thẩm tra, khảo sát, đánh giá, kết luận cấp phép: Năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Sở Tài nguyên và Môi trường (Số 63 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1) | Không | <ul style="list-style-type: none"> - Luật khí tượng thủy văn ngày 23 tháng 11 năm 2015. - Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật khí tượng thủy văn. - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường. | <p>1. Trình tự thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước 1. Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc nộp qua Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương. - Bước 2. Thẩm định và cấp phép: |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | |
|----|------------------------|---------------------|--------------------|-------------|--|--|
| | | | | | <p>- Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật khí tượng thủy văn.</p> <p>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường</p> <p>- Quyết định số 1239/QĐ-BTNMT ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khí tượng thủy văn thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> | <p>Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, thẩm định, thẩm tra, cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn cho tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện trong thời hạn 05 ngày làm việc.</p> <p>Trường hợp không đủ điều kiện cấp lại giấy phép thì trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết lý do.</p> <p>2. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố (Khoản 3 Điều 18 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung).</p> |

B. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|----------------------------------|--|--|--|---|---|---|
| Lĩnh vực đo đạc và bản đồ | | | | | | |
| 1 | Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ | Ngay trong ngày làm việc hoặc theo thời gian thống nhất với bên yêu cầu cung cấp | Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố (Số 12 Phan Đăng Lưu, Phường 7, Quận Bình Thạnh) | Biểu mức thu phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ ban hành kèm Thông tư số 85/2019/TT-BTC. | - Luật Đo đạc và bản đồ ngày 14 tháng 6 năm 2018. - Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ. - Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một | 1. Trình tự thực hiện: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố. Khi nhận đủ hồ sơ yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ theo quy định, Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố có trách nhiệm cung cấp ngay trong ngày làm việc hoặc theo thời gian thống nhất |

| | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|
| | | | | <p>số điều của các nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 196/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. - Quyết định số 1237/QĐ-BTNMT ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường. | <p>với bên yêu cầu cung cấp. Trường hợp từ chối cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm thì Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố phải trả lời bằng văn bản cho cơ quan, tổ chức, cá nhân lý do không cung cấp.</p> <p>2. Thẩm quyền giải quyết:</p> <p>Văn phòng Đăng ký đất đai Thành phố (do Văn phòng Đăng ký đất đai Thành phố lưu trữ dữ liệu)</p> |
|--|--|--|--|--|--|